

Bản án số: 127/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 11 tháng 3 năm 2025
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NTTH

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà NTH

2. Bà CTT

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NTAM – Thư ký Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân:* Bà NTH – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận TX xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 529/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST – HNGĐ ngày 14/02/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh ĐTP, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: Phòng 108V1 tổ 54 TQ, ĐĐ, Hà Nội; chỗ ở: Số 358/40/37D BXT, phường KĐ, quận TX, Hà Nội. Có mặt.

- **Bị đơn:** Chị NTH, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: 108V1 tổ 54 TQ, ĐĐ, Hà Nội; chỗ ở: Số 358/40/37D BXT, phường KĐ, quận TX, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh ĐTP trình bày:*

Về tình cảm: Tôi và chị NTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐG, huyện HĐ, Hà Nội ngày 27/11/2009. Chúng tôi chung sống với nhau tại Số 358/40/37D BXT, phường KĐ, quận TX, Hà Nội từ năm 2019 cho đến nay.

Quá trình chung sống ngay sau khi kết hôn chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, cụ thể tôi đi làm về muộn chị H lại to tiếng với tôi hai vợ

chồng đánh chửi nhau rất nhiều lần và đã được Công an phường mời lên làm việc rất nhiều nhưng không có kết quả, mà càng nhiều lần làm mất trật tự trong khu phố. Chị H nhiều lần có lời nói xúc phạm tôi, chửi bới tôi, xúc phạm bố mẹ tôi. Bố mẹ tôi phải nhẫn nhịn chị H nhiều lần, vì nếu nói ra chị H còn nói to hơn. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi không thể tiếp tục chung sống với chị H nên tôi xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung: cháu ĐTPH (nữ), sinh ngày 18/8/2010; cháu ĐTPD (nữ) sinh ngày 17/10/2014 và cháu ĐMT (nam), sinh ngày 17/10/2019. Ly hôn nếu chị H không nuôi đứa nào tôi xin nuôi cả 03 con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2 triệu đồng/tháng. Trường hợp chị H nuôi con tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 7.5 triệu đồng/tháng (mỗi cháu 2.5 triệu đồng/tháng)

Thu nhập của tôi khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): chúng tôi không có, tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ: Chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh P tự nguyện chịu cả án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị NTH trình bày:**

Về tình cảm: Tôi và anh ĐTP kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐG, huyện HĐ, Hà Nội ngày 27/11/2009. Chúng tôi chung sống với nhau tại Số 358/40/37D BXT, phường KĐ, quận TX, Hà Nội từ năm 2019 cho đến nay.

Quá trình chung sống đến năm 2019 chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, cụ thể tôi sinh cháu thứ 3 thì anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bỏ bê gia đình, không chăm sóc vợ con, không chu cấp kinh tế cho gia đình. Vợ chồng có xảy ra to tiếng vì anh P nhẫn tâm bỏ bê gia đình. Trước đó vợ chồng tôi có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng như hiện nay. Anh P vì người phụ nữ khác đã bán cả xe ô tô. Tôi xác nhận có sự việc vợ chồng xảy ra to tiếng xô sát nên bố chồng tôi đã phải gọi mời Công an phường lên làm việc.

Nay anh P xin ly hôn tôi không đồng ý vì tôi không muốn con tôi khổ, tôi thương chồng tôi con tôi.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung: cháu ĐTPH (nữ), sinh ngày 18/8/2014; cháu ĐTPD (nữ) sinh ngày 17/10/2010 và cháu ĐMT (nam), sinh ngày 17/10/2019. Trường hợp ly hôn tôi không có khả năng nuôi con cũng không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết để anh P nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): chúng tôi không có, tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ: Chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, tôi không có ý kiến gì.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Tại Giấy xác nhận tình trạng chung sống vợ chồng, Tổ trưởng tổ dân phố 24 phường KĐ xác thực về tình trạng chung sống vợ chồng anh P chị H như sau: Bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị H thường xuyên to tiếng và xúc phạm gia đình nhà chồng, chửi bới bố chồng, mẹ chồng và chồng, mặc dù đã nhiều lần được tổ dân phố và công an xuống hoà giải, hàng xóm nhiều lần can ngăn nhưng không được. Theo nguyện vọng của anh P, chúng tôi đề nghị Toà án quận TX giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bà NTQ có ý kiến như sau: tôi là mẹ đẻ của anh ĐTP, anh P và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới. Sau kết hôn vợ chồng anh P và chị H ở cùng vợ chồng tôi tại địa chỉ: 358/40/37D BXT, phường KĐ, quận TX, Hà Nội. Cách đây khoảng 7-8 năm anh P và chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H ghen tuông anh P đi với gái, theo tôi anh P chỉ tập trung làm ăn chứ không có trai gái nào. Vợ chồng thường xuyên to tiếng, chửi nhau, đánh nhau, chị H là đánh anh P, chửi bới những lời nói bậy bạ như địt mẹ mày, cho anh P ăn đủ thứ trên đời như máu l, ăn l, ăn cút... chúng tôi vào can thì đánh cả tôi chửi cả tôi: bảo mày là con mẹ già, mày là con rắn độc, mày là con yêu tinh, chị H cắn tay tôi tôi phải đi tiêm mới khỏi. Anh chị thường xuyên cãi nhau như vậy, tuần 2 lần, lần nào cũng âm ỉ làng xóm, gia đình tôi phải nhiều lần mời công an đến can thiệp nhưng chị H vẫn không thay đổi. Gần đây nhất chị H lại tiếp tục về chửi tôi, bảo mồm bà độc ác làm âm ỉ nhà tôi đến, vợ chồng tôi tuổi cao không chịu nổi, mỗi lần như thế này ông nhà tôi lại tăng huyết áp nguy hiểm đến tính mạng, chúng tôi đã lại phải mời Công an vào làm việc. Hàng xóm xung quanh cũng không chịu nổi, cứ bảo anh P bỏ chị H lâu rồi. Công an vào nhiều lần rồi đến mức họ chán không muốn hoà giải nữa. Nay anh P xin ly hôn chị H quan điểm của gia đình là không bố mẹ nào muốn con cái ly hôn nhưng anh chị sống không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể tiếp tục đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bản thân tôi không dám nói sai điều gì, nếu tôi nói đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn mà chị H biết được thì lại về chửi bới âm ỉ, tôi không chịu được. Tâm tư của gia đình thì qua đây toà án cũng hiểu được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh ĐTP vẫn giữ nguyên các yêu cầu đề nghị nêu trên và không yêu cầu thêm vấn đề gì khác. Cụ thể: Anh P xin ly hôn chị H trường hợp Toà án bác đơn anh cũng không về ở với chị H, anh xác nhận chị H đã chuyển đi khỏi nhà anh từ trước tết; Về con chung: anh P xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu ĐTPH (nữ), sinh ngày 18/8/2010; cháu ĐTPD (nữ) sinh ngày 17/10/2014 và cháu ĐMT (nam), sinh ngày 17/10/2019, ly hôn anh P xin được nuôi 03 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung vợ chồng: anh P xác nhận anh chị không có anh không yêu cầu Toà giải quyết; nợ chung: Anh P trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị NTH vắng mặt tại phiên toà.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh ĐTP đối với chị NTH. Về con chung: Xác nhận anh P và chị H có 03 con chung là cháu ĐTPH (nữ), sinh ngày 18/8/2010; cháu ĐTPD (nữ) sinh ngày 17/10/2014 và cháu ĐMT (nam), sinh ngày 17/10/2019. Ly hôn, giao cho anh P là người trực tiếp nuôi 03 chung, ghi nhận anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh P trình bày anh chị không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, về nợ: Anh P trình bày anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền, về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là chị NTH. Chị H có nơi cư trú tại Số 358/40/37D BXT, phường KĐ, quận TX, Hà Nội, nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận TX thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn chị NTH được toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Huyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh ĐTP và chị NTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐG, huyện HĐ, Hà Nội ngày 27/11/2009. Hôn nhân của anh P và chị H là hợp pháp.

Theo nội dung vụ án thể hiện: Quá trình chung sống đến năm 2019 anh P và chị H phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng anh chị xảy ra to tiếng đã được Công an phường mời lên làm việc rất nhiều, tổ dân phố hoà giải và hàng xóm can ngăn nhiều lần nhưng không có kết quả, nhiều lần làm mất trật tự trong khu phố. Chị H nhiều lần có lời nói xúc phạm anh P, chửi bới anh P, xúc phạm bố mẹ anh P.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung giữa anh P và chị H không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nếu sống chung sẽ không hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay anh P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị H, do vậy cần chấp nhận cho anh P được ly hôn chị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Anh P và chị H có 03 con chung: cháu ĐTPH (nữ), sinh ngày 18/8/2010; cháu ĐTPD (nữ) sinh ngày 17/10/2014 và cháu ĐMT (nam), sinh ngày 17/10/2019. Ly hôn, anh P xin được nuôi 03 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, 03 cháu đang ở với anh P tại Số 358/40/37D BXT, phường KĐ, quận TX, Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án chị H có ý kiến trường hợp ly hôn chị không có khả năng nuôi con cũng không có khả năng cấp dưỡng nuôi con nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết để anh P nuôi 03 con chung.

Xét thấy các cháu đang ở ổn định với anh P nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao 03 con chung là cháu ĐTPH (nữ), sinh ngày 18/8/2010; cháu ĐTPD (nữ) sinh ngày 17/10/2014 và cháu ĐMT (nam), sinh ngày 17/10/2019 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh P và chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: Anh P và chị H không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh ĐTP phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh ĐTP và chị NTH có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh ĐTP đối với chị NTH. Anh ĐTP được ly hôn chị NTH.

2. Về nuôi con chung: Anh ĐTP và chị NTH có 03 con chung: cháu ĐTPH (nữ), sinh ngày 18/8/2010; cháu ĐTPD (nữ) sinh ngày 17/10/2014 và cháu ĐMT (nam), sinh ngày 17/10/2019. Ly hôn, giao cho anh P là người trực tiếp nuôi 03 con chung, chị H tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị NTH được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh ĐTP và chị NTH không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ: Anh ĐTP và chị NTH không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Anh ĐTP phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh P đã nộp đủ 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036700 ngày 14/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận TX.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh P, vắng mặt chị H. Anh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản bản hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thưng phè Hụ Núi.
- VKSND quĩn Thanh Xuân.
- THA quận Thanh Xuân.
- §-ng sù.
- UBND nơi ĐKKH.
- L-u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

